**BÁO CÁO**

**TÌNH HÌNH SẢN XUẤT NÔNG, LÂM NGHIỆP VÀ THUỶ SẢN**

**9 THÁNG ĐẦU NĂM 2017**

1. **Nông nghiệp**
2. **Trồng trọt**

***Lúa mùa***

Tính đến trung tuần tháng Chín, cả nước đã gieo cấy được 1561,1 nghìn ha lúa mùa, bằng 98% cùng kỳ năm trước. Các địa phương phía Bắc đã kết thúc gieo cấy, đạt 1132,9 nghìn ha, bằng 98,3%, giảm 19,6 nghìn ha so với chính thức 2016; các địa phương phía Nam đang tiếp tục gieo cấy, tính đến thời điểm báo cáo đạt 428,2 nghìn ha, bằng 97,4% so cùng kỳ.

Diện tích lúa mùa 2017 của các Đồng bằng sông Hồng ước đạt 535,2 nghìn ha, giảm 13 nghìn ha; của các tỉnh Bắc Trung Bộ ước đạt 168,5 nghìn ha, giảm 6,2 nghìn ha. Diện tích lúa mùa của các tỉnh Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung Bộ giảm do một số nguyên nhân sau: 3,9 nghìn ha đất lúa chuyển sang đất phi nông nghiệp để xây dựng các công trình thủy lợi, cơ sở hạ tầng…; 2,8 nghìn ha chuyển sang trồng cây hàng năm khác; 1,5 nghìn ha chuyển sang trồng cây lâu năm; 1,7 nghìn ha chuyển sang nuôi trồng thủy sản; 2,4 nghìn ha bỏ hoang do khó khăn trong khâu tưới tiêu và thiếu lao động; 1,3 nghìn ha do đầu vụ mưa nhiều, gây ngập úng; 5,6 nghìn ha do các nguyên nhân khác như chuyển đỏi mùa vụ, chuyển sang đất phi lâm nghiệp... Một số tỉnh giảm nhiều là Hà Nội giảm 4,7 nghìn ha; Nghệ An giảm 3,7 nghìn ha; Thanh Hóa giảm 2,3 nghìn ha; Hưng Yên giảm 2 nghìn ha.

Đến nay lúa mùa tại các địa phương phía Bắc đang trong giai đoạn trỗ bông, trà lúa sớm đang trong giai đoạn vào chắc và chín, đã cho thu hoạch được gần 61,7 nghìn ha. Năng suất lúa mùa trên những diện tích đã thu hoạch ước đạt 50,3 tạ/ha, tăng 0,4 tạ/ha so cùng kỳ. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của mưa bão liên tiếp trong quá trình gieo cấy và sinh trưởng, nên dự ước năng suất lúa toàn vụ mùa năm nay sẽ khó có thể tăng cao.

***Lúa Hè thu***

Theo báo cáo sơ bộ từ các địa phương, diện tích gieo trồng lúa hè thu cả nước ước đạt 2105,9 nghìn ha, tương đương vụ Hè thu năm 2016. Trong đó: vùng Đồng bằng sông Cửu Long đạt 1651,1 nghìn ha, giảm 23,4 nghìn ha, bằng 98,6% cùng kỳ.

Tính đến thời điểm 15/9/2017, các địa phương đã thu hoạch được 1731,9 nghìn ha lúa hè thu, bằng 105% cùng kỳ năm trước, chiếm 82,2% diện tích gieo trồng, trong đó vùng Đồng bằng sông Cửu Long thu hoạch 1452,6 nghìn ha, bằng 102,1% và chiếm 88,0% diện tích gieo trồng.

Tổng hợp từ báo cáo của các địa phương, năng suất lúa hè thu 2017 cả nước ước đạt 54,7 tạ/ha, tăng 0,8 tạ/ha và bằng 101,6% so cùng kỳ; sản lượng đạt hơn 11,5 triệu tấn, tăng 179 nghìn tấn. Ngoại trừ năng suất lúa Hè thu của các tỉnh vùng Bắc Trung Bộ giảm do ảnh hưởng của mưa bão và sâu bệnh, thì năng suất và sản lượng tăng đều ở các vùng, trong đó vùng Đồng bằng sông Cửu Long ước đạt 54,7 tạ/ha; sản lượng ước đạt khoảng 9,03 triệu tấn, tăng 11,6 nghìn tấn.

Như vậy, mặc dù thời tiết thuận lợi hơn cùng kỳ, không còn hạn hán và nhiễm mặn nhưng kết quả sản xuất lúa vụ Hè thu tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long không tăng trưởng như kỳ vọng. Diện tích lúa Hè thu 2017 tăng tại 3 tỉnh là Đồng Tháp (+1,9 nghìn ha), Cần Thơ (+3,3 nghìn ha), Bạc Liêu (+1,6 nghìn ha) và giảm tại các tỉnh còn lại. Số liệu tổng hợp từ báo cáo nhanh của các tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long cho thấy, trong hơn 23 nghìn ha lúa Hè thu 2017 giảm so cùng kỳ, có 8,1 nghìn ha chuyển qua nuôi trồng thủy sản (Kiên Giang 7,6 nghìn ha, Cà Mau 400 ha); 7,9 nghìn ha chuyển trồng cây lâu năm (An Giang 2,5 nghìn ha, Long An 1,3 nghìn ha, Vĩnh Long 1,3 nghìn ha, Trà Vinh 1,1 nghìn ha, Kiên Giang 708 ha, Bến Tre 620 ha, Tiền Giang 323 ha, Sóc Trăng 120 ha); 540 ha chuyển qua trồng cây hàng năm khác; 6,3 nghìn ha giảm do bà con bỏ vụ không sản xuất để điều chỉnh lịch thời vụ (trong đó An Giang chiếm 5,1 nghìn ha). Vụ Hè thu 2017 không bị nhiễm mặn trực tiếp nhưng thổ nhưỡng tại một số địa phương vẫn chưa đáp ứng được như cầu phát triển của lúa do độ mặn, dư lượng phèn trong đất vẫn cao. Một số tỉnh chấp nhận bỏ vụ như Long An 684 ha, Bến Tre 337ha, An Giang hơn 5 nghìn ha để điều chỉnh lại lịch thời vụ, đảm bảo không ảnh hưởng đến những vụ lúa tiếp theo. Tại một số địa phương, bà con nông dân thấy thời tiết thuận lợi, cây lúa có khả năng phát triển được nên đã tích cực xuống giống trên những diện tích mà năm trước không thể gieo trồng như Long An 2,6 nghìn ha; Trà Vinh 471 ha. Sóc Trăng 1,1 nghìn ha trên đất bị nhiễm mặn năm 2016. Riêng tỉnh Cần Thơ, do vụ hè thu năm nay mưa nhiều, ruộng bị ngập không thể trồng mè nên chuyển 3,3 nghìn ha sang gieo trồng lúa Hè thu.

***Lúa Thu đông***

Tính đến trung tuần tháng Chín, các tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long gieo cấy được 584,8 nghìn ha lúa thu đông, bằng 90,0% cùng kỳ. Năm nay, tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, sâu bệnh có thể gây hại trên diện rộng. Để tránh thiệt hại, vụ lúa Thu Đông 2017, nhiều tỉnh đã chủ động xả lũ vào ruộng để tăng cường lượng phù sa, nhằm làm cho đất màu mỡ giảm dịch bệnh cho vụ sau. Bên cạnh đó, dự báo năm nay lũ đầu nguồn tăng cao, nên ngành chuyên môn khuyến cáo người dân chỉ trồng lúa vào những nơi có đê bao chắc chắn, những nơi không an toàn thì tuyệt đối không gieo trồng. Vì vậy, diện tích gieo trồng vụ lúa Thu Đông 2017 có khả năng giảm so với năm 2016. Một số tỉnh có diện tích gieo trồng lúa Thu đông theo tiến độ giảm nhiều là: An Giang giảm 15,3 nghìn ha; Đồng Tháp giảm 18,6 nghìn ha; Kiên Giang giảm 3,6 nghìn ha. Lúa Thu đông hiện đang phát triển khá tốt, sâu bệnh gây hại không đáng kể. Đến thời điểm báo cáo diện tích lúa đã thu hoạch được 196 nghìn ha, bằng 34% diện tích xuống giống. Nếu thời tiết từ giờ đến cuối vụ thuận lợi, năng suất toàn vụ ước đạt 51,9 tạ/hạ, tăng 1,2 tạ/ha so cùng kỳ năm trước.

***Cây hàng năm khác***

Tính đến giữa tháng chín, các địa phương trên cả nước đã gieo trồng được 1018,2 nghìn ha ngô, bằng 97,2% cùng kỳ; 111,2 nghìn ha khoai lang, bằng 100%; 181,7 nghìn ha lạc, bằng 96,5%; 79,5 nghìn ha đậu tương, bằng 92,7%; 977,8 nghìn ha rau, đậu, bằng 102,6%.

***Thiên tai***

Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 8 đến nay, mưa bão xảy ra trên diện rộng, gây ngập úng nhiều diện tích lúa và hoa màu. Theo đánh giá sơ bộ của các địa phương chịu ảnh hưởng trực tiếp của cơn bão số 9 và số 10: Diện tích lúa và hoa màu bị ngập trên 48,6 nghìn ha; trong đó có 25,7 nghìn ha lúa. Đặc biệt trong khoảng thời gian từ 13-15 tháng 9 vừa qua, cơn bão số 10, là cơn bão được đánh giá là mạnh nhất đổ bộ vào nước ta trong 3 năm trở lại đây đã gây thiệt hại nặng nề cho các tỉnh khu vực Bắc Trung Bộ. Tổng hợp số liệu từ báo cáo của các địa phương này, bão lớn gây mưa to, ngập úng cho hơn 34 nghìn ha lúa và hoa màu, trong đó 3,5 nghìn ha bị mất trắng. Do được công tác dự báo và tuyên truyền tốt nên tại nhiều địa phương, các cấp chính quyền đã huy động toàn thể lực lượng vũ trang và dân quân tự vệ giúp bà con nông dân gặt lúa tránh bão. Trong gần 4,4 nghìn ha lúa bị ngập úng thì có 476,6 ha lúa (chủ yếu là lúa Mùa) bị mất trắng. Đến thời điểm báo cáo, các địa phương đã chỉ đạo bơm tiêu úng cứu lúa, đồng thời có biện pháp khôi phục và gieo trồng lại những những diện tích lúa và hoa màu bị thiệt hại. Đối với những chân ruộng thấp, hoặc những diện tích lúa nếu trồng lại không kịp thời vụ, bà con nông dân nên chuyển sang trồng cây rau màu ngắn ngày, đảm bảo không ảnh hưởng đến tiến độ xuống giống vụ Đông xuân năm 2018.

***Cây lâu năm***

Tổng diện tích gieo trồng cây lâu năm ước tính 9 tháng năm 2017 đạt 3366,8 nghìn ha, tăng 1,54% so cả năm 2016 tương đương 51,1 nghìn ha. Nhóm cây ăn quả đạt 897,2 nghìn ha, tăng 2,97% tương đương 25,8 nghìn ha; nhóm cây lấy dầu đạt 166,8 nghìn ha, tăng 0,63% tương đương 1 nghìn ha; nhóm cây công nghiệp đạt 2204,2 nghìn ha, tăng 1,12% tương đương 24,4 ha; nhóm cây gia vị dược liệu đạt 58,1 nghìn ha, giảm 1,22% tương đương giảm 0,7 nghìn ha; các nhóm cây lâu năm khác đạt 40,4 nghìn ha, tăng 1,29% tương đương 0,5 nghìn ha.

Sản lượng cây công nghiệp lâu năm 9 tháng đạt khá: Sản lượng hồ tiêu ước tăng 9% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng chè búp ước tăng 1%; sản lượng cao su ước tăng 3,9%; sản lượng cà phê ước tăng 1,8%; riêng sản lượng điều giảm 28% so năm 2016 do xuất hiện xương mù trong đợt ra hoa nên nhiều diện tích bị mất trắng.

Sản lượng một số loại cây ăn tăng khá do thị trường tiêu thụ tốt: sản lượng xoài ước tăng 10,7%; sản lượng chuối ước tăng 8,7%; sản lượng thanh long ước tăng 15%; sản lượng cam tăng 12%; sản lượng quýt tăng 6%; sản lượng chanh ước tăng 8,7%; sản lượng bưởi ước tăng 6,6%. Riêng nhóm sản lượng nhóm nhãn, vải giảm nhiều do thời tiết không thuận lợi khi ra hoa. Trong đó: sản lượng nhãn ước giảm 2,9%; sản lượng vải giảm 23,3% so cùng kỳ.

**2. Chăn nuôi**

Những tháng đầu năm, ngành chăn nuôi trải qua cơn biến động lớn khi giá thịt lợn giảm sâu. Với sự vào cuộc chung tay “giải cứu đàn lợn” của các cấp, các ngành và người dân cả nước, đến nay tình hình chăn nuôi lợn đã tạm ổn định. Tuy nhiên, đó chỉ là những giải pháp tạm thời, xét theo hướng lâu dài, ngành chăn nuôi lợn cần cơ cấu lại theo hướng phù hợp nhất, tránh tình trạng tăng đàn ồ ạt, không kiểm soát như thời gian trước.

*Chăn nuôi trâu, bò:* Đàn trâu, bò cả nước trong 9 tháng qua nhìn chung không có biến động lớn. Đàn bò cả nước phát triển tốt nhờ các chương trình, dự án đầu tư. Ước tính đến tháng Chín, đàn trâu cả nước giảm 0,5% so với cùng kỳ năm 2016; đàn bò tăng 2,7%. Sản lượng thịt trâu hơi 9 tháng ước đạt 65,8 nghìn tấn, tăng 0,9% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng thịt bò hơi ước đạt 246,7 nghìn tấn, tăng 4,9%.

*Chăn nuôi lợn:* Từ tháng 3 đến tháng 6 năm 2017 giá thịt lợn giảm sâu (24.000 – 25000đ/kg) khiến người chăn nuôi chịu thua lỗ nặng. Đến giữa tháng Bảy, giá thịt lợn tăng lên mức khoảng 45.000đ/kg nhưng sau đó lại giảm nhanh. Giá thịt lợn những ngày giữa tháng Chín đang ở mức 28.000 – 32.000đ/kg. Giá bán tăng, giảm thất thường khiến người chăn nuôi không mặn mà với việc tái đàn. Người chăn nuôi nhỏ lẻ do thua lỗ nên không đầu tư nuôi trở lại, còn các hộ có quy mô nuôi lớn, trang trại, doanh nghiệp chỉ duy trì nuôi cầm chừng. Đàn lợn cả nước ước tính đến tháng Chín giảm 4,2% so với cùng kỳ năm 2016. Sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng 9 tháng ước đạt 2731,9 nghìn tấn, tăng 2,0% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng quý III/2017 đạt 521,9 nghìn tấn, giảm 2,3 % so với quý III/2016.

*Chăn nuôi gia cầm:* Trong 9 tháng qua, đàn gia cầm cả nước nhìn chung phát triển khá tốt. Các mô hình gia trại, trang trại gia cầm được quan tâm đầu tư, đa dạng về đối tượng và chất lượng đàn ngày càng tăng. Dịch cúm gia cầm tuy có xuất hiện rải rác tại một số tỉnh nhưng hiện đã được dập tắt. Đàn gia cầm cả nước ước tính đến tháng Chín tăng 5,3% so với cùng kỳ năm 2016. Sản lượng gia cầm hơi xuất chuồng 9 tháng ước đạt 772,7 nghìn tấn, tăng 6,1% so với cùng kỳ năm trước; trứng gia cầm đạt 7562,7 triệu quả, tăng 7,2% so với cùng kỳ năm 2016.

*\*Tình hình dịch bệnh*

- Dịch cúm gia cầm: Tính đến ngày 22/9/2017 cả nước không còn tỉnh nào phát sinh dịch cúm gia cầm, hiện nay cả nước không có dịch cúm gia cầm.

- Dịch lợn tai xanh: Tính đến ngày 22/9/2017 cả nước không còn tỉnh nào phát sinh dịch lợn tai xanh, hiện nay cả nước không có dịch lợn tai xanh.

- Dịch lở mồm long móng: Tính đến ngày 22/9/2017 cả nước không còn tỉnh nào có dịch lở mồm long móng.

**3. Lâm nghiệp**

Trong Chín tháng đầu năm 2017 thời tiết thuận lợi nên công tác trồng, chăm sóc và nuôi dưỡng rừng khá ổn định. Diện tích rừng trồng mới tập trung cả nước Chín tháng ước đạt 162,5 nghìn ha, tăng 3,2% so với cùng kỳ năm trước; số cây lâm nghiệp trồng phân tán ước đạt 84,4 triệu cây, tăng 2,6%; sản lượng gỗ khai thác ước đạt 7916 nghìn m3, tăng 8,1% so với cùng kỳ năm trước do thị trường tiêu thụ các sản phẩm gỗ tăng trưởng khá. Một số tỉnh có tốc độ khai thác sản lượng gỗ tăng cao như Phú Thọ 458 nghìn m3 (+25,4%); Nghệ An 373 nghìn m3 (+23%); Hà Tĩnh 209 nghìn m3 (+14,3%); Bình Định 604 nghìn m3 (+10,3%). Sản lượng củi khai thác ước đạt 21,5 triệu ste, tương đương cùng kỳ năm trước

Đến nay cả nước có mưa nhiều nên hiện tượng cháy rừng cũng giảm mạnh. Tính đến ngày 15/9/2017, cả nước có 1316 ha rừng bị thiệt hại, giảm 59,8% so với cùng kỳ năm trước, trong đó diện tích rừng bị cháy là 471 ha, giảm 79,3%; diện tích rừng bị phá là 845 ha, giảm 15,8%. Một số tỉnh có diện tích rừng bị chặt, phá nhiều như Đắc Nông 237 ha; Điện Biên 194 ha; Lâm Đồng 69 ha; Quảng Nam 67 ha; Bình Định 58 ha.

**4. Thủy sản**

Thời tiết chín tháng đầu năm tương đối thuận lợi cho khai thác và nuôi trồng thủy sản. Sản xuất thủy sản Chín tháng đầu năm 2017 đạt kết quả khả quan. Sản lượng thủy sản khai thác và nuôi trồng ước tính đạt 5125,9 nghìn tấn, tăng 4,5% so với cùng kỳ năm trước, trong đó cá đạt 3699,6 nghìn tấn, tăng 4,1%, tôm đạt 603,0 nghìn tấn, tăng 8,0%.

Sản lượng thủy sản nuôi trồng ước tính đạt 2676,1 nghìn tấn, tăng 4,2% so với cùng kỳ năm trước, trong đó cá đạt 1909,1 nghìn tấn, tăng 2,8%, tôm đạt 480,8 nghìn tấn, tăng 9,7%. Diện tích nuôi cá tra ước tính đạt 12,3 nghìn ha, tăng 1,1% so với cùng kỳ năm trước. Giá cá tra tăng 4000-5000 đồng/kg so với cùng kỳ năm trước và ở mức tương đối cao, dao động từ 22000-25000 đồng/kg. Xuất khẩu sản phẩm cá tra chín tháng đầu năm tăng so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng cá tra ước tính đạt 871,0 nghìn tấn, tăng 2,4% so với cùng kỳ năm trước, trong đó Bến Tre đạt 133,6 nghìn tấn, tăng 3%, Tiền Giang 27,2 nghìn tấn, tăng 2,7%,... Từ đầu năm đến nay, nuôi tôm nước lợ gặp nhiều điều kiện thuận lợi. Diện tích nuôi sú chín tháng ước tính đạt 596,5 nghìn ha, tăng 3,6% so với cùng kỳ năm trước. Diện tích nuôi tôm thẻ chân trắng ước tính đạt gần 96 nghìn ha, tăng 15,5%. Một bộ phận người nuôi đã chuyển từ nuôi thâm canh, bán thâm canh sang nuôi siêu thâm canh, đặc biệt là tôm thẻ chân trắng. Sản lượng tôm thẻ chân trắng ước tính đạt 263,9 nghìn tấn, tăng 13,4%, sản lượng tôm sú ước tính đạt 187,3 nghìn tấn, tăng 4,2%.

Sản lượng thủy sản khai thác ước tính đạt 2443,9 nghìn tấn, tăng 4,5% so với cùng kỳ năm trước, trong đó cá đạt 1784,7 nghìn tấn, tăng 5,0%, tôm đạt 122,2 nghìn tấn, tăng 2,1%. Thời tiết tương đối thuận lợi, dịch vụ hậu cần nghề cá và dự báo ngư trường ngày càng phát triển, tạo động lực cho ngư dân ra khơi bám biển, bám biển dài ngày và đẩy mạnh khai thác xa bờ. Các đàn cá nổi xuất hiện với mật độ dày và trữ lượng lớn kéo dài. Một số tỉnh được mùa vụ cá Nam như Ninh Thuận, Khánh Hòa, …. Bên cạnh đó, ngư dân cũng linh hoạt trong việc chuyển đổi ngư trường theo mùa vụ. Sản lượng thủy sản khai thác biển 9 tháng ước tính đạt 2298,2 nghìn tấn, tăng 4,7% so với cùng kỳ năm trước, trong đó cá đạt 1683,9 nghìn tấn, tăng 5,2%, tôm đạt 112,4 nghìn tấn, tăng 2,7%. Sản lượng cá ngừ đại dương ước tính đạt 17,0 nghìn tấn, tăng 13,6%, trong đó Bình Định gần 9 nghìn tấn, tăng 20,9% Phú Yên đạt 3,5 nghìn tấn, tăng 7,0%.

Trong tháng 9, một số tỉnh bị thiệt hại do ảnh hưởng bão. Ước tính thiệt hại của một số tỉnh như sau: Thanh Hóa 37 tàu cá bị hư hỏng, 1 tàu bị chìm, 520 ha nuôi cá và 764 ha nuôi tôm bị thiệt hại; Hà Tĩnh 238 tàu cá bị hư hỏng, 1344 ha nuôi trồng thủy sản bị thiệt hại,…

**5. Xây dựng nông thôn mới**

- Cả nước có 2.815 xã (31,54%) được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó, đã có khoảng 262 xã được công nhận đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 (Hoàn thành mục tiêu năm 2017 có ít nhất 31% số xã đạt chuẩn), tăng 455 xã (5,07%) so với cuối năm 2016; Bình quân cả nước đạt 13,23 tiêu chí/xã, giảm 0,24 tiêu chí so với cuối năm 2016 (dự kiến đến hết năm 2017 đạt bình quân 14 tiêu chí/xã)[[1]](#footnote-1)Còn 179xã dưới 5 tiêu chí, giảm 78 xã so với cuối năm 2016 (Dự kiến đến hết năm 2017 sẽ còn dưới 150 xã, hoàn thành mục tiêu phấn đấu năm 2017).

- Có 34 đơn vị cấp huyện đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (tăng 04 huyện so với cuối năm 2016). Hiện nay, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, công nhận huyện Thanh Trì, Hoài Đức (tp. Hà Nội), Tp. Sa Đéc (tỉnh Đồng Tháp) và Tp. Thái Nguyên (tỉnh Thái Nguyên), cũng như đã thành lập Tổ công tác liên ngành để thẩm tra đối với một số địa phương khác(huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu; huyện Kinh Môn và thị xã Chí Linh - tỉnh Hải Dương, Tp. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn). Dự kiến đến hết năm 2017, sẽ hoàn thành mục tiêu phấn đấu có ít nhất 38 - 40 đơn vị cấp huyện được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

**6. Giải pháp chị đạo sản xuất các tháng cuối năm**

***a) Nông nghiệp***

*Đối với trồng trọt:*

- Điều chỉnh phương án sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp đối với các vùng, miền nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu và đảm bảo an ninh lương thực;

-  Tăng cường xúc tiến thương mại, tháo gỡ rào cản, mở rộng thị trường tiêu thụ cả trong nước và ngoài nước;

- Hỗ trợ và khuyến khích trồng trọt áp dụng công nghệ cao và sản xuất theo chuỗi gắn với thị trường.

*Đối với chăn nuôi:*

- Kiểm soát dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm;

- Tổ chức lại sản xuất, phát triển các hình thức sản xuất phù hợp, theo hướng hợp tác, liên kết theo chuỗi giá trị;

- Mở rộng và ổn định thị trường trong nước và xuất khẩu;

- Xây dựng hệ thống thông tin cảnh báo cho người chăn nuôi và doanh nghiệp nắm rõ nhu cầu thị trường;

- Tăng cường chế biến sâu để đa dạng hóa sản phẩm, bảo đảm cho các phân khúc thị trường. Ngoài ra, các địa phương cần rà soát lại hệ thống giết mổ, để từng bước làm tốt khâu chế biến.

**b) Lâm nghiệp**

- Tiếp tục tái cơ cấu ngành lâm nghiệp có cơ chế khuyến khích hình thành các doanh nghiệp vừa và nhỏ đầu tư sản xuất theo chuỗi, xây dựng mô hình vùng liên kết nguyên liệu với người trồng rừng;

- Tích cực tăng cường trồng rừng thay thế ít nhất bằng diện tích rừng chuyển sang mục đích khác được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

- Nâng cao chất lượng gỗ rừng trồng sản xuất, kiểm soát được nguồn gốc gỗ hợp pháp nhằm tránh rủi ro khi thị trường giá gỗ bị tác động từ các nước khác nhập về Việt Nam.

**c) Thủy sản**

*Đối với nuôi trồng*

- Cá tra: Mở rộng diện tích nuôi gắn với thị trường tiêu thụ ổn định, khích lệ doanh nghiệp tham gia phát triển các dòng sản phẩm cá tra chất lượng cao nhằm khôi phục uy tín, xây dựng thương hiệu và phát triển thị trường; Đẩy mạnh việc nuôi cá tra theo chuỗi liên kết, bao gồm liên kết ngang, liên kết dọc, liên kết nhiều nhà và liên kết vùng; tăng cường xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu, tìm kiếm các thị trường mới ngoài các thị trường truyền thống, đa dạng hóa thị trường nội địa; giảm thiểu tối đa rủi ro cho người nuôi.

- Tôm nước lợ: Việc mở rộng diện tích nuôi, tăng cường đầu tư kỹ thuật sản xuất và kiểm tra chất lượng sản phẩm cần gắn liền với phát triển thị trường nội địa và xuất khẩu chính ngạch để giảm thiểu tối đa rủi ro cho người nuôi tôm, đảm bảo sản xuất bền vững trong thời gian tới.

*Đối với khai thác thủy sản*

- Tiếp tục ứng dụng kỹ thuật trong khai thác, đẩy mạnh công tác dự báo ngư trường đồng thời tập trung các biện pháp bảo vệ nguồn lợi thủy sản như tổng kết mô hình quản lý, cấm theo mùa, cấm theo vùng…;

- Có cơ chế, chính sách phù hợp về bảo hiểm cho tàu cá và ngư dân để ngư dân yên tâm bám biển.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

**KẾT QUẢ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP**

**Đến ngày 15/9/2017**

*Đơn vị tính: Nghìn ha*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Thực hiện 15/09/2016 | Thực hiện 15/09/2017 | So với cùng kỳ (%) |
| **1. Gieo cấy lúa Mùa** | **1592,3** | **1561,1** | **98,0** |
| Trong đó: - Miền Bắc | 1152,6 | 1132,9 | 98,3 |
| - Miền Nam | 439,7 | 428,2 | 97,4 |
| **2. Thu hoạch lúa hè thu** | **1648,9** | **1731,9** | **105,0** |
| Trong đó: Đồng bằng sông Cửu Long | 1422,2 | 1452,6 | 102,1 |
| **3. Gieo cấy lúa thu đông ĐBSCL** | **6495** | **584,8** | **90,0** |
| **4. Gieo trồng màu lương thực** |  |  |  |
| Trong đó: - Ngô | 1047,5 | 1018,2 | 97,2 |
| - Khoai lang | 111,2 | 111,2 | 100,0 |
| - Đậu tương | 85,8 | 79,5 | 92,7 |
| - Lạc | 188,2 | 181,7 | 96,5 |
| **8. Gieo trồng rau, đậu các loại** | **952,6** | **977,8** | **102,6** |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ước một số chỉ tiêu lâm nghiệp chủ yếu**  **9 tháng đầu năm 2017** | | | | |
| Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Thực hiện 9 tháng năm 2016 | Thực hiện 9 tháng năm 2017 | So với cùng kỳ (%) |
| A | B | 1 | 2 | 3 |
| 1. Diện tích rừng trồng mới tập trung | 1000 ha | 157,5 | 162,5 | 103,2 |
| 2. Số cây lâm nghiệp trồng phân tán | Triệu cây | 82,3 | 84,4 | 102,6 |
| 3. Sản lượng gỗ khai thác | 1000 m3 | 7323,0 | 7916,0 | 108,1 |
| 4. Sản lượng củi khai thác | Triệu ste | 21,5 | 21,5 | 100 |
| 5. Thiệt hại rừng | ha | 3276,0 | 1316,0 | 40,2 |
| - Cháy rừng | ha | 2273,0 | 471,0 | 20,7 |
| - Phá rừng | ha | 1003,0 | 845,0 | 84,2 |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **ƯỚC TÍNH SẢN LƯỢNG THỦY SẢN THÁNG 9 VÀ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2017** | | | | | | | |
| *Đơn vị: nghìn tấn* | | | | | | | |
| Chỉ tiêu | Năm 2016 | | Năm 2017 | | So với cùng kỳ (%) | |
| Tháng 9 | 9 tháng | Tháng 9 | 9 tháng | Tháng 9 | 9 tháng |
|
| **A.Tổng sản lượng thủy sản** | **661,9** | **4906,4** | **698,8** | **5125,9** | **105,6** | **104,5** |
| - Cá | 449,7 | 3555,4 | 473,7 | 3699,6 | 105,3 | 104,1 |
| - Tôm | 115,6 | 558,1 | 124,8 | 603,0 | 108,0 | 108,0 |
| - Thủy sản khác | 96,6 | 792,9 | 100,3 | 823,3 | 103,8 | 103,8 |
| **I. Sản lượng thủy sản khai thác** | **287,4** | **2337,7** | **303,5** | **2449,8** | **105,6** | **104,8** |
| - Cá | 212,5 | 1699,0 | 226,7 | 1790,5 | 106,7 | 105,4 |
| - Tôm | 12,8 | 119,7 | 12,9 | 122,2 | 100,8 | 102,1 |
| - Thủy sản khác | 62,1 | 519,0 | 63,9 | 537,1 | 102,9 | 103,5 |
| *T.đó: Khai thác thủy sản biển* | 266,3 | 2194,9 | 281,5 | 2304,1 | 105,7 | 105,0 |
| **II.Thủy sản nuôi trồng** | **374,5** | **2568,7** | **395,3** | **2676,1** | **105,6** | **104,2** |
| - Cá | 237,2 | 1856,4 | 247,0 | 1909,1 | 104,1 | 102,8 |
| - Tôm | 102,8 | 438,4 | 111,9 | 480,8 | 108,9 | 109,7 |
| - Thủy sản khác | 34,5 | 273,9 | 36,4 | 286,2 | 105,5 | 104,5 |
|  | | | | | | | |
|  | | | | | | | |

**Nguồn: Vụ Kinh tế nông nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư**

1. Nguyên nhân chủ yếu là do: Theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020, số chỉ tiêu của 19 tiêu chí tăng thêm 10 chỉ tiêu so với Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2011-2015, đồng thời, nhiều tiêu chí quan trọng *(Tiêu chí thu nhập, môi trường, hộ nghèo, hệ thống chính trị, an ninh trật tự...)* có yêu cầu cao hơn so với trước đây. [↑](#footnote-ref-1)